

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 11-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thành**

Ông **Võ Đức Thọ**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thủy T** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 09/8/2018 đối với bị cáo:

1/ Lê Hoàng Ngọc C, sinh năm: 1992, tại Bình Phước

HKTT: 163/32 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận V, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện nay: Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: V Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Lê Văn M, sinh năm: 1939; Mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1968; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1996; Vợ: Phạm Mỹ T, sinh năm: 1991 (không đăng ký kết hôn); Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 06/6/2014, C bị Tòa án nhân dân quận V, TP.Hồ Chí Minh xử phạt: 03 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” và 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không

Ngày 27/3/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang, tạm giữ về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 05/4/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ Nguyễn Tuấn V (Cu Hai), sinh năm: 1990, tại Bình Phước

HKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Mẹ: Lưu Thị Thu H, sinh năm 1966; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989 (Đã ly thân); Con: Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 27/3/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang, tạm giữ về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 05/4/2018 được tại ngoại để điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi liên quan:**

Bà: Phạm Mỹ T, sinh năm 1991

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5B, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Nội trợ

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/3/2018, Lê Hoàng Ngọc C đang ở nhà tại khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N thì nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng nên C sử dụng điện thoại Nokia 3310 điện cho T tại TP.Hồ Chí Minh hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy và 03 viên thuốc lắc với giá: 450.000 đồng, T đồng ý và hẹn gửi ma túy cho C theo đường xe khách. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/3/2018, C ra khu vực cây xăng Hoàng Trọng thuộc KP.Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N đón xe khách (không nhớ biển số) lấy ma túy do T gửi. Sau đó, C đến quán cà phê của C thuộc ấp 1B, xã T, lấy ma túy bỏ vào bóp da màu đỏ, còn 03 viên thuốc lắc dạng tròn, màu xanh C bỏ vào hộp thuốc Jet. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn V đến quán cà phê của C để tìm Xệ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) lấy lại 02 con gà và đưa cho Nguyễn Trung C1 đem về nhà, còn V ở lại quán cà phê chơi. Khoảng 15 phút sau, V hỏi C mua 800.000 đồng ma túy, C đồng ý và lấy 01 bịch nylon chứa 06 bịch nylon nhỏ được hàn kín chứa ma túy và 01 bịch nylon được hàn kín chứa ma túy đưa cho V, V lấy ma túy và đưa tiền cho C. Đồng thời, V nhờ C chở về nhà nghỉ Thịnh Vượng, C đồng ý và lấy hộp thuốc Jet chứa 03 viên thuốc lắc bỏ vào túi quần, lấy 01 bóp da màu đỏ bên trong có bịch nylon chứa ma túy để trên gác бага giữa xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22 chở V về. Khi đến ấp 5, xã T, huyện N thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N phối hợp với Công an xã T bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu giữ của C: 01 bóp da màu đỏ bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng chứa ma túy (được ký hiệu M3) và 24 bịch nylon màu trắng; 01 bao thuốc lá Jet bên trong chứa 01 bịch nylon màu trắng chứa 03 viên chất rắn màu xanh (M6); 01 ống hút nhựa; 01 xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22: thu giữ của C số tiền 447.000 đồng; Thu giữ của V 01 ĐTDĐ Nokia 3310, số tiền 700.000 đồng; 01 bịch nylon màu trắng chứa 06 bịch nylon màu trắng chứa ma túy (M7); 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa ma túy (M8), , 01 ĐTDĐ Nokia 105, 01 ĐTDĐ Oppo màu trắng (Bút lục: 01 – 02, 39 – 42).

Căn cứ Kết luận giám định số: 96/2018/GĐKTHS ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì: Chất màu trắng đựng trong gói nylon có ký hiệu M3, M7, M8 gửi giám định là ma túy, có khối lượng lần lượt là: 20,1937 gam; 0,6890 gam; 0,5573 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; chất màu trắng đựng trong gói nylon có ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0582 gam, loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (Bút lục: 25).

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 447.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng Ngọc C; số tiền: 700.000 đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 105, 01 ĐTDĐ Oppo màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn V không liên quan đến vụ án nên trả lại cho C và V; 04 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 ống hút nhựa, 01 bóp da màu đỏ, 01 hộp thuốc Jet và 24 bịch nylon màu trắng là công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22 là xe của C và Phạm Mỹ T (vợ C), T không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho T. Riêng 01 ĐTDĐ Nokia 3310 thu giữ của C là C mượn của Q, chưa xác định nhân thân lai lịch nên tách ra để xử lý sau.

Quá trình điều tra, truy tố Lê Hoàng Ngọc C và Nguyễn Tuấn V đã thừa nhận hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, C không thừa nhận bán ma túy cho V theo lời khai của V. Căn cứ vào chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở để khởi tố, truy tố C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Tại bản cáo trạng số: 36/CTr-VKS, ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Hoàng Ngọc C đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tuấn V đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt:

Lê Hoàng Ngọc C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt:

Nguyễn Tuấn V từ 14 đến 18 tháng tù

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bóp da màu đỏ
- 01 hộp thuốc Jet (ký hiệu M5)
- 24 bịch nylon màu trắng, 01 ống hút nhựa trong đó gồm:
- 10 bịch nylon màu trắng (M1)
- 04 bịch nylon màu trắng (M2)
- 10 bịch nylon, 01 ống hút nhựa (M4)

Số tiền: 447.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng Ngọc C; số tiền: 700.000 đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 105, 01 ĐTDĐ Oppo màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn V không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho Chánh và V.

Trả lại 01 xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22 Phạm Mỹ T (vợ C), T không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho T. Riêng 01 ĐTDĐ Nokia 3310 thu giữ của C là C mượn của Quốc, chưa xác định nhân thân lai lịch nên tách ra để xử lý sau.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chánh không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Tuấn V theo lời khai của V. Căn cứ vào chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở để khởi tố, truy tố C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Tuấn V, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của Nguyễn Tuấn V, tại

phiên toà xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình đó là: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/3/2018, tại ấp 5, xã T, huyện N, Lê Hoàng Ngọc C đã có hành vi cất giấu trái phép 20,1397 gam (Methamphetamine) trên xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22 do C điều khiển và 1,0582 gam (MDMA) trên người để sử dụng, tổng cộng C tàng trữ trái phép là 21,2519 gam chất ma túy còn Nguyễn Tuấn V có hành vi cất giấu trái phép 1,2463 gam (Methamphetamine) trong người để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, đã có tiền án, vào ngày 06/6/2014, C bị Tòa án nhân dân quận V, TP.Hồ Chí Minh xử phạt: 03 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” và 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lần phạm tội này C phải chịu một tình tiết định khung hình phạt: “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với bị cáo V có nhân thân xấu, vào ngày 23/10/2012, V bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính

quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị các bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[6] Về tang vật vụ án:

- Đối với số tiền 447.000 đồng thu giữ của C không liên quan đến vụ án trả lại cho C; Số tiền 700.000 đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 105, 01 ĐTDĐ Oppo màu trắng là tài sản của V không liên quan đến vụ án trả lại cho V.

- Đối với 01 xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22 là xe của C và Phạm Mỹ T (vợ C) xe mua trả góp tại cửa hàng xe gắn máy P, tại phiên tòa bị cáo C và T thừa nhận số tiền trả góp xe là tiền của T đưa cho C. T không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chị T và bị cáo C.

- 01 ĐTDĐ Nokia 3310 thu giữ của C là C mượn của Q chưa xác định nhân thân lai lịch nên tách ra để xử lý sau.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bóp da màu đỏ
- 01 hộp thuốc Jet (ký hiệu M5)
- 24 bịch nylon màu trắng, 01 ống hút nhựa trong đó gồm:
- 10 bịch nylon màu trắng (M1)
- 04 bịch nylon màu trắng (M2)
- 10 bịch nylon, 01 ống hút nhựa (M4)

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng Ngọc C (Chua), Nguyễn Tuấn V (Cu Hai)**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: **Lê Hoàng Ngọc C (Chua)**, 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tuấn V (Cu Hai)**, 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/3/2018 cho đến ngày 05/4/2018.

2) *Về tang vật vụ án:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo C số tiền 447.000 đồng. Trả lại cho bị cáo V số tiền 700.000 đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 105, 01 ĐTDĐ Oppo màu trắng

Trả lại cho Phạm Mỹ T và bị cáo C: 01 xe mô tô Exciter 150 biển số: 59V2 – 850.22

- 01 ĐTDĐ Nokia 3310 thu giữ của C là C mượn của Q, chưa xác định nhân thân lai lịch nên tách ra để xử lý sau.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bóp da màu đỏ
- 01 hộp thuốc Jet (ký hiệu M5)
- 24 bịch nylon màu trắng, 01 ống hút nhựa trong đó gồm:
- 10 bịch nylon màu trắng (M1)
- 04 bịch nylon màu trắng (M2)
- 10 bịch nylon, 01 ống hút nhựa (M4)

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006572 ngày 06/9/2018

6) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng